

TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: **34/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 05.9.2022

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28.7.2022, quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HN ngày 16.8.2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Ngô Công Q, sinh năm 1974. Có mặt

* **Bị đơn:** Đặng Thị L, sinh năm 1975. Vắng mặt

Cùng trú tại: 142/8 Lê Văn Thứ, Tân Thuận, phường M, quận S, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Ngô Công Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và Đặng Thị L kết hôn vào năm 1996 có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Năm 2020 thì vợ tôi tham gia đánh bài gây nợ nần nhiều người nên tôi và các con có khuyên can nhưng cô L vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc ai nấy sống, không ai có trách nhiệm với ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Đặng Thị L

- Về quan hệ con chung: Ông Ngô Công Q xác định ông và Đặng Thị L có 02 con chung là Ngô Công Đức, sinh ngày 14.9.1996 và Ngô Công Thiện, sinh ngày 01.10.2000. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Công Q xác định không có.

* **Bị đơn là Bà Đặng Thị L** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn ông Ngô Công Q kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn Bà Đặng Thị L không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của ông Ngô Công Q và Bà Đặng Thị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường Nại Hiên Đông xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công Q.

- Về con chung có 02 con chung là Ngô Công Đức, sinh ngày 14.9.1996 và Ngô Công Thiện, sinh ngày 01.10.2000. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Công Q xác nhận không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn ông Ngô Công Q và Bà Đặng Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 16.8.2022 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn Bà Đặng Thị L, nhưng Bà Đặng Thị L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Bà Đặng Thị L.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công Q và Bà Đặng Thị L thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Công Q và Bà Đặng Thị L kết hôn năm

vào năm 1996 có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Theo ông Ngô Công Q trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn như vợ không chịu lo làm ăn suốt ngày đi đánh bài gây nợ nần, gia đình cũng đã nhiều lần đứng ra giải quyết và tha thứ nhưng đỉnh điểm vào năm 2020 thì bà L tham gia đánh bài gây nợ nần nhiều người và các con có khuyên can nhưng cô L vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc ai nấy sống, không ai có trách nhiệm với ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Q đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị L

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị L không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng điều này thể hiện bà L không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt này.

Theo xác minh tại UBND phường M, quận S, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa ông Q và bà L mâu thuẫn vì L quan đến việc bà L gây nợ nần nhiều người và nhiều người đến nhà đòi nợ bà L gây mất an ninh trật tự, vụ việc đã được Công an phường đến giải quyết. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Q và bà L đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Ngô Công Q khai nhận ông và bà Đặng Thị L có 02 con chung là Ngô Công Đức, sinh ngày 14.9.1996 và Ngô Công Thiện, sinh ngày 01.10.2000. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến nên HĐXX không xem xét

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Ngô Công Q xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này ông Q và bà L có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng ông Ngô Công Q phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Ngô Công Q đối với bà Đặng Thị L

Tuyên xử: ông Ngô Công Q, sinh năm 1974, được ly hôn với bà Đặng Thị L, sinh năm 1975.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 của UBND phường M, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 06.01.1996 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: có 02 con chung là Ngô Công Đức, sinh ngày 14.9.1996 và Ngô Công Thiện, sinh ngày 01.10.2000. Các con chung đã đủ tuổi nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Ngô Công Q phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003458 ngày 15.6.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Q đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- UBND phường Mân Thái
q. Sơn Trà, TPĐN;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

